TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 103/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 10 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212; 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2024/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Bá T - Sinh năm 1977;

Nơi cư trú: S M, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị T1 - Sinh năm 1979;

Nơi cư trú: S M, Phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại, nên anh, chị không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống với nhau được nữa và anh, chị đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ những vấn đề trong vụ việc dân sự, nội dung thỏa thuận cụ thể như sau:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/9/2000 và cháu Nguyễn Mai T2, sinh ngày 19/8/2009.

Hiện nay cháu Nguyễn Như Q đã thành niên, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Như Q.

Ly hôn, anh, chị thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai T2, sinh ngày 19/8/2009. Anh Nguyễn Bá T đóng góp nuôi con chung cùng chị T1 mỗi tháng 1.500.000đ/tháng, kể từ khi có quyết định cho ly hôn của Tòa án cho đến khi cháu Nguyễn Mai T2 đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Bá T có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

[3].Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 thống nhất, anh Nguyễn Bá T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ theo quy định của pháp luật, chị T1 không phải chịu lệ phí.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1.

- Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/9/2000 và cháu Nguyễn Mai T2, sinh ngày 19/8/2009.

Hiện nay cháu Nguyễn Như Q đã thành niên, nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng đối với cháu Nguyễn Như Q.

Ly hôn, giao cho chị Nguyễn Thị T1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Mai T2, sinh ngày 19/8/2009.

Anh Nguyễn Bá T đóng góp nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị T1 mỗi tháng 1.500.000đ/tháng, Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu Nguyễn Mai T2 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Bá T và chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Bá T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0002021 ngày 06/ 12/ 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa (anh Nguyễn Bá T đã nộp đủ lệ phí).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;

THẨM PHÁN
(Đã ký)

- UBND xã Đông Hòa, TPTH;
- Lưu Hồ sơ việc dân sự.

Lê Thị Hương